

Số: 299 /QĐ - BTNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, nâng công suất Nhà máy sản xuất phân bón NPK lên 100.000 tấn sản phẩm/năm” tại Khu công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, nâng công suất Nhà máy sản xuất phân bón NPK lên 100.000 tấn sản phẩm/năm”, họp ngày 27 tháng 9 năm 2017;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, nâng công suất Nhà máy sản xuất phân bón NPK lên 100.000 tấn sản phẩm/năm” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 173-CV/VTNN ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bình Định;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, nâng công suất Nhà máy sản xuất phân bón NPK lên 100.000 tấn sản phẩm/năm” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bình Định (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

✓



Đầu tư cải tạo, nâng công suất Nhà máy sản xuất phân bón NPK với tổng diện tích 78.643,8 m² tại Khu công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để sản xuất phân bón NPK dạng một hạt, ba màu và Nano với tổng công suất 100.000 tấn sản phẩm/năm (Nhà máy), cụ thể như sau:

1.1. Cải tạo dây chuyền thiết bị sản xuất phân bón một hạt bằng ống và nâng công suất sản xuất của dây chuyền này từ 50.000 tấn sản phẩm/năm lên 60.000 tấn sản phẩm/năm.

1.2. Phá dỡ xưởng sản xuất số 1 (diện tích 3.498 m²) và xây mới lại xưởng sản xuất này với diện tích 2.778,9 m²; đầu tư thêm 01 dây chuyền công nghệ sản xuất phân bón NPK ba màu và nano với công suất 40.000 tấn sản phẩm/năm nâng tổng công suất của Nhà máy từ 50.000 tấn sản phẩm/năm lên 100.000 tấn sản phẩm/năm.

1.3. Phá dỡ, cải tạo và xây mới một số hạng mục khác nhằm phục vụ cho việc nâng công suất của Nhà máy.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án đạt các quy chuẩn hiện hành về môi trường; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và những tác động bất lợi đến hoạt động của khu vực xung quanh, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng tại Nhà máy.

2.2. Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.3. Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình vận hành Nhà máy đạt yêu cầu theo thỏa thuận với doanh nghiệp quản lý hạ tầng Khu công nghiệp Long Mỹ trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp để tiếp tục xử lý.

2.4. Thu gom và xử lý toàn bộ bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận hành Nhà máy đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, với các hệ số $K_p=1,0$; $K_v=1,0$ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT trước khi phóng không qua ống thải.

2.5. Trồng cây xanh trong khuôn viên Nhà máy đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

2.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường chung cho toàn Nhà máy và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình về bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật nông nghiệp Bình Định;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bình Định;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Định;
- BQL Khu Kinh tế tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, TCMT (04), VPMC.K.12



Võ Tuấn Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: **184/SY-UBND**

Bình Định, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- LĐVP, K4, K6
- Lưu: VT (09b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi